

Số: 21/2021/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng V (viết tắt là: V).

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vương Văn T1, ông Nguyễn Thanh T2 (Theo Giấy uỷ quyền số 2984/2021/UQ-LCC-TTKHCNMB ngày 04/10/2021).

1.2. Bị đơn: + Anh Nguyễn Xuân Q– sinh năm 1984

+ Chị Hà Thanh T – sinh năm 1996

1.3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị H – sinh năm 1962

Đều có nơi ĐKKHKT: Thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

(Chị T và bà H có Giấy uỷ quyền cho anh Quốc)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Q và chị Hà Thanh T xác nhận: Ngày 18/9/2018, anh chị có ký kết Hợp đồng tín dụng số: LN1809120921109 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 589.000.000 đồng.

Theo đó, anh Quốc, chị T đã được V giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: LN1809120921109 ngày 24/9/2018 với số tiền 589.000.000đ. Nay anh Quốc, chị T xác nhận hiện còn nợ V số tiền tạm tính đến ngày 09/11/2021 là: 689.182.481đồng (Sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi tám đồng bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) cụ thể như sau: Nợ gốc: 508.149.825 đồng; Nợ lãi: 164. 349. 735 đồng; Lãi chậm trả: 16.682.921 đồng.

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

Ngân hàng V và anh Nguyễn Xuân Quốc, chị Hà Thanh T thỏa thuận thống nhất trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực anh Quốc, chị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 09/11/2021 là 689.182.481đồng (Sáu trăm tám mươi chín triệu một trăm hai mươi tám đồng bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) và tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 10/11/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1809120921109 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của V) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 11 diện tích 214,4 m² Đới 1, thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 325148, số vào sổ cấp GCN: CH00148 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 17/4/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Phi Khanh. Ngày 04/10/2016 được điều chỉnh mang tên ông Nguyễn Xuân Quốc. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3279/2018; Quyển số: 03-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/9/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, TP Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả V cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của V và anh Nguyễn Xuân Q và chị Hà Thanh T về án phí dân sự sơ thẩm. Anh Quốc, chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự; có đơn xin giảm án phí, chính quyền địa phương xác nhận được Tòa chấp nhận.

Buộc anh Nguyễn Xuân Q và chị Hà Thanh T phải nộp là 11.840.000đ (Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0057168 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hòa;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng